

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dầu nhờn PV OIL năm 2013;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 15 tháng 4 năm 2014.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN PV OIL

Đã tiến hành họp tại Phòng họp lầu 2, văn phòng Công ty, số 193/6A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh, từ 08 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 15 tháng 4 năm 2014

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013; các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013 và phương hướng, kế hoạch năm 2014.
Cụ thể:

1.1- Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2013)
I	TỔNG TÀI SẢN	253.948.469.977
1	Tài sản ngắn hạn	203.417.083.720
2	Tài sản dài hạn	50.531.385.277
II	NGUỒN VỐN	253.948.468.997
1	Nợ phải trả	156.288.769.704
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	97.659.699.293
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	490.787.216.144
2	Lợi nhuận trước thuế	3.325.341.061
3	Lợi nhuận sau thuế	2.476.844.033

1.2- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014 với một số kết quả chính như sau:

*** Kết quả hoạt động năm 2013.**

- + Sản lượng tiêu thụ DMN: 3.520 tấn, đạt 107% KH.
- + Sản lượng tiêu thụ xăng dầu: 14.800m³, đạt 114% KH.
- + Doanh thu: 490,8 tỷ đồng, đạt 118% KH.
- + Lợi nhuận trước thuế: 3,32 tỷ đồng, đạt 123% KH.
- + Tỷ suất lợi nhuận (trước thuế)/vốn điều lệ bình quân: 3,7%.
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 278 đồng (năm 2012 là 170 đồng)

*** Kế hoạch năm 2014**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2012	TH năm 2013	KH năm 2014
1	Tiêu thụ dầu mỡ nhờn	Tấn	2.805	3.520	3.900
2	Kinh doanh xăng dầu	m ³	12.871	14.800	15.000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	406	490,8	487
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,05	3,32	4,0
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	16,4	20,0	25,5

1.3- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014;

Điều 2: Thông qua các tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014; Tờ trình về Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát; Tờ trình về sửa đổi điều lệ Công ty; Tờ trình về Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2014, cụ thể như sau:

2.1- Phân phối lợi nhuận năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.476.844.033
2	Thù lao TV HĐQT, BKS không chuyên trách		192.000.000
3	Thưởng Ban điều hành		22.592.202
4	Tổng LNST trước khi trích quỹ (4=1-2-3)	100%	2.262.251.831
5	Trích các quỹ (5=4*40%)	40%	904.900.733
-	Quỹ dự phòng tài chính	5%	113.112.592
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20%	452.450.366
-	Quỹ đầu tư phát triển	15%	339.337.775
6	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (6=4-5)	60%	1.357.351.098
7	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		839.160.171

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị
8	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (8=6+7)		2.196.511.269
9	Chia cổ tức	2%VĐL	1.780.000.000
10	LN chưa phân phối chuyển năm sau (10=8-9)		416.511.269

2.2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

STT	Nội dung	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST	3.120.000.000
2	Trích thù lao HĐQT, BKS	Tổng thù lao HĐQT, BKS dự kiến 2014	228.000.000
3	Trích thưởng Ban điều hành nếu vượt KH LNST	Tối đa 5% phần vượt KH LNST (nhưng không vượt quá 250 triệu đồng)	-
4	LNST trước khi trích lập quỹ	Là LNST trừ thù lao HĐQT, BKS và thưởng ban điều hành nếu vượt KH LNST, trừ lỗ lũy kế (nếu có).	2.892.000.000
5	Trích lập các quỹ * Tỷ lệ dự kiến: - Quỹ Dự phòng TC: 5%. - Quỹ KTPL: 10%. - Quỹ Đầu tư PT: 25%.	Tối đa 40% LNST trước khi trích lập quỹ	1.156.800.000
6	Tổng LNST sau khi trích các quỹ	6 = 4 - 5	1.735.200.000
7	Chia cổ tức	2% Vốn điều lệ	

2.3- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013

- Chi thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm :	108.000.000 đồng
- Chi thù lao của trưởng BKS kiêm nhiệm :	36.000.000 đồng
- Chi thù lao của thành viên BKS kiêm nhiệm:	<u>48.000.000 đồng</u>
Tổng cộng	: 192.000.000 đồng

2.4- Kế hoạch chi thù lao HĐQT và Ban KS năm 2014

STT	Chức danh	Mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ủy viên kiêm Giám đốc	Hưởng lương theo quy chế lương
2	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	4.000.000 đ/ng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 đ/ng/tháng

4	Ủy viên ban kiểm soát	2.000.000 đ/ng/tháng
---	-----------------------	----------------------

Tổng quỹ thù lao kế hoạch 2014:

- HĐQT: 3 người x 4.000.000 đ/th x 12 tháng = 144.000.000 đồng.
- Ban KS: 7.000.000 đồng (3 người) x 12 tháng = 84.000.000 đồng

Tổng cộng: 228.000.000 đồng

2.5- Thông qua Tờ trình về sửa đổi điều lệ Công ty năm 2013.

Sửa khoản 3, điều 2, thành:

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 193/6A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08.39326232
- Fax: 08.39326248
- Email: pvoillube@lube.pvoil.vn
- Website: www.lube.pvoil.vn

2.6- Thông qua Tờ trình về Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét báo cáo tài chính hàng quý:

- Công ty TNHH Kiểm toán A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Điều 3: Thông qua việc bầu bổ sung ông Ngô Đức Dũng và bà Lê Thanh Thùy (đại diện của cổ đông PV OIL) vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2009-2014.

Điều 4: Thông qua việc bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2009-2014, với những ông/bà có tên sau đây:

4.1- Hội đồng quản trị

- 1/ Ông Bùi Thanh Cảnh
- 2/ Ông Huỳnh Nguyễn Bạch Tuyên
- 3/ Ông Ngô Đức Dũng
- 4/ Bà Lê Thanh Thùy
- 5/ Bà Nguyễn Phước Giáng Hương

4.2- Ban kiểm soát

- 1/ Ông Nguyễn Trọng Bình
- 2/ Ông Nguyễn Anh Tuấn
- 3/ Bà Cao Ngọc Diệp

Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các Cổ đông của Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL.

**TUQ. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



BÙI THANH CẢNH

